

Phát huy hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp

✧ TÂY SƠN

Nhằm tăng cường kỹ năng đầu tư khoa học và công nghệ (KH&CN) của doanh nghiệp (DN), góp phần nâng cao hiệu quả cạnh tranh, ngày 17/10/2014 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN, trong đó có nội dung quy định về Quỹ phát triển KH&CN của DN. Để Quỹ phát huy hiệu quả, ngày 28/6/2016 liên Bộ KH&CN và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHHCN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2016 và áp dụng cho việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ từ kỳ tính thuế TNDN năm 2016.

Với 4 chương 18 điều, Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHHCN-BTC hướng dẫn chi tiết các nội dung, giúp DN dễ dàng vận dụng trong thực tiễn, cụ thể như:

Hình thức tổ chức Quỹ

Cấp có thẩm quyền của DN quyết định hình thức tổ chức Quỹ, hoặc ở dạng là tổ chức (không có tư cách pháp nhân) trực thuộc DN, hoặc không thành lập tổ chức Quỹ và do cán bộ của DN kiêm nhiệm thực hiện các hoạt động.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Quỹ, DN gửi quyết định thành lập Quỹ cho Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi DN đóng trụ sở chính. DN gửi Quy chế KH&CN của DN, Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ cho cơ quan thuế nơi DN đóng trụ sở chính cùng thời điểm nộp báo cáo trích, sử dụng Quỹ trong kỳ trích lập đầu tiên.

Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ phát triển KH&CN được hình thành từ hai nguồn: thu nhập tính thuế thu nhập DN (TNDN) trong kỳ tính thuế và nguồn điều chuyển từ Quỹ trong nội bộ tổng công ty, giữa công ty mẹ các công ty con hoặc DN thành viên. Đối với nguồn trích từ thu nhập thì DN tự quyết định mức trích quỹ, nhưng tối đa không quá 10% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với DN nhà nước, tỷ lệ trích từ 3-10% và phải căn cứ vào khả năng, nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động KH&CN của DN. Việc điều chuyển Quỹ chỉ áp dụng đối với các công ty con hoặc DN thành viên mà công ty mẹ sở hữu 100% vốn và không được áp dụng đối với các trường hợp DN có vốn đầu tư nước ngoài điều chuyển cho công ty mẹ ở nước ngoài hoặc công ty mẹ ở Việt Nam điều chuyển cho công ty con ở nước ngoài.

Trách nhiệm và quyền hạn quản lý Quỹ

Các DN có trách nhiệm sử dụng Quỹ theo đúng quy định và hiệu quả; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền của DN phê duyệt kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ; quản lý và sử dụng quỹ để thực hiện các hoạt động KH&CN của DN theo kế hoạch đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động KH&CN sử dụng kinh phí của Quỹ; thực hiện các báo cáo trích, điều chuyển và sử dụng Quỹ về cơ quan thuế, Sở KH&CN nơi DN đóng trụ sở chính.

Để việc sử dụng Quỹ có cơ sở, Thông tư cũng quy định việc bắt buộc xây dựng Quy chế KH&CN của DN, thành lập Hội đồng KH&CN của DN (tối thiểu 5 thành viên) để đánh giá xét chọn, thẩm định nội dung và kinh phí của nhiệm vụ KH&CN; tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng KH&CN của DN.

Nội dung chi của Quỹ

Thông tư quy định 3 nhóm nội dung Quỹ được chi, cụ thể:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và của DN.

Nếu chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, Quỹ bố trí kinh phí đối ứng trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết và thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt. Riêng phần chi cho nhiệm vụ KH&CN tại DN phải được thực hiện theo Quy chế KH&CN của DN. Việc chi này có thể áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần đối với các nhiệm vụ KH&CN được quy định tại Quy chế KH&CN của DN và được quyền áp dụng theo quy định của Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của



Bộ KH&CN và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN).

- Chi hỗ trợ phát triển KH&CN của DN, bao gồm:

+ Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của DN, ví dụ như xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển (R&D), trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của DN và thống kê về hoạt động KH&CN; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN; chi khác phục vụ phát triển KH&CN; các hệ thống quản lý chất lượng của DN;

+ Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động KH&CN của DN;

+ Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ (CGCN) để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của DN;

+ Trả tiền công, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KH&CN để thực hiện các hoạt động KH&CN của DN;

+ Chi hoạt động sáng kiến;

+ Chi đánh giá, thử nghiệm, kiểm chuẩn; chi phí quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ;

+ Chi nghiên cứu thực hiện dự án, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhưng sản phẩm mới không tiêu

thụ được hoặc các dự án này không tiếp tục triển khai và được Hội đồng KH&CN của DN xác định vì nguyên nhân khách quan.

- Chi đào tạo nhân lực KH&CN của DN: đào tạo ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thực tập, làm việc ở các tổ chức KH&CN có uy tín trong nước và nước ngoài; tham gia triển khai các nhiệm vụ KH&CN. Định mức chi được áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước về chi cho đào tạo. Các nội dung chi chưa có định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, cấp có thẩm quyền của DN được xây dựng và ban hành định mức để thực hiện trong DN.

- Chi hoạt động hợp tác về KH&CN của DN với các tổ chức, cá nhân và DN trong nước và ngoài nước để khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung về KH&CN được nhà nước khuyến khích, ưu tiên. Ví dụ như các hoạt động nghiên cứu, triển khai về KH&CN theo Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ); thực hiện các hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ ngoài nước (theo Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 4/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình tìm kiếm và CGCN nước ngoài đến năm 2020); thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài (theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN).

Quản lý Quỹ

Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư KH&CN của DN, không được sử dụng để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển KH&CN của DN hoặc chi trùng lặp cho các hạng mục kinh phí của các nhiệm vụ KH&CN đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác.

Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định và không được hạch toán vào chi phí

được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế. Nếu trong năm bất kỳ, DN có nhu cầu sử dụng cho hoạt động KH&CN vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì phần chênh lệch còn lại giữa số thực chi và số đã trích, Quỹ được lựa chọn: hoặc lấy từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu, hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Quản lý tài sản hình thành từ Quỹ

Tài sản hình thành từ Quỹ, DN phải lập hồ sơ tài sản cố định (TSCĐ) để theo dõi quản lý theo quy định và không phải trích khấu hao. Nếu DN có thực hiện sửa chữa, nâng cấp các TSCĐ này thì tiếp tục sử dụng Quỹ để chi trả. Trường hợp TSCĐ đầu tư từ nguồn vốn của Quỹ chưa hết hao mòn, nếu chuyển giao cho hoạt động kinh doanh của DN thì phần giá trị còn lại của TSCĐ phải hạch toán vào thu nhập khác và được trích khấu hao, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Xử lý Quỹ khi DN không sử dụng, sử dụng không hết và sử dụng không đúng mục đích

Số tiền đã sử dụng của Quỹ được xác định bằng tổng số tiền đã được quyết toán, số tiền đã tạm ứng và có đầy đủ chứng từ nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán để thực hiện các hoạt động của Quỹ và số tiền đã được điều chuyển khỏi nguồn vốn của Quỹ theo các quy định tại Thông tư.

Mức trích lập và sử dụng Quỹ được tính theo nguyên tắc số tiền trích quỹ trước thì sử dụng trước.

Trong thời hạn 05 năm, kể từ khi trích lập, tổng số tiền đã sử dụng và số tiền nộp về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia hoặc Quỹ phát triển KH&CN của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nơi DN đăng ký nộp thuế không hết 70% số Quỹ đã trích lập, kể cả nhận điều chuyển (nếu có) thì DN phải nộp NSNN phần thuế TNDN tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế TNDN đó. Thuế suất thuế TNDN dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho DN trong thời gian trích lập Quỹ. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm (hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm) áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm.

Trong thời gian trích lập, DN đang thuộc diện được ưu đãi thuế (được áp dụng thuế suất ưu đãi, được miễn thuế, giảm thuế) thì số tiền thuế thu hồi do Quỹ không được sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích được xác định trên số thu nhập đã được áp dụng ưu đãi thuế tại thời điểm trích lập Quỹ và tính lãi theo quy định.

Tùy theo loại hình DN, số tiền trích lập Quỹ khi DN không sử dụng, sử dụng không hết 70% trong thời hạn 05 năm kể từ năm trích lập hoặc sử dụng không đúng mục đích sẽ được xử lý như sau:

- DN nhà nước: phải nộp một phần Quỹ chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia hoặc Quỹ phát triển KH&CN của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nơi DN đăng ký nộp thuế. Số tiền nộp được xác định tối thiểu bằng 20% số Quỹ đã trích lập không được sử dụng, sử dụng không hết 70% số Quỹ đã trích lập, kể cả nhận điều chuyển (nếu có). Tổng số tiền đã sử dụng và số tiền nộp về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia hoặc Quỹ phát triển KH&CN của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nơi DN đăng ký nộp thuế không hết 70% số Quỹ đã trích lập kể cả nhận điều chuyển (nếu có) thì DN phải nộp NSNN phần thuế TNDN tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế TNDN đó. Sau khi nộp các khoản tiền theo quy định nêu trên, số tiền trích lập Quỹ còn lại DN được thực hiện theo quy định.

- Các DN khác (không phải là DN nhà nước): được quyền đóng góp vào các quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố nơi DN đăng ký nộp thuế. Trường hợp DN không đóng góp vào quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố hoặc có đóng góp vào quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố nhưng Quỹ không được sử dụng, sử dụng không hết 70% số quỹ (bao gồm cả phần có đóng góp vào quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố, nếu có) hoặc sử dụng Quỹ không đúng mục đích thì DN phải nộp NSNN phần thuế TNDN tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế TNDN đó.

DN không được tính trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN đối với số tiền lãi phát sinh từ số thuế TNDN phải nộp.

Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương

Các DN đã đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương theo Thông tư, khi có nhiệm vụ KH&CN cần sử dụng kinh phí thì có quyền yêu cầu hỗ trợ từ các Quỹ phát triển KH&CN. Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương nơi đã nhận điều chuyển có trách nhiệm hỗ trợ bằng số kinh phí đã điều chuyển và ưu tiên hỗ trợ thêm trong khả năng đáp ứng của Quỹ, theo dự toán của nhiệm vụ KH&CN.

Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách DN

DN đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì DN mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và DN nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

DN đang hoạt động nếu có Quỹ chưa sử dụng hết, khi thực hiện chia, tách DN thì DN mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ do DN quyết định và thông báo với cơ quan thuế trước khi thực hiện. □